

Quyết định số: 11/2022/HS-GĐT
Ngày: 21 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại
Đà Nẵng gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Vũ Thanh Liêm

Các thẩm phán:

Ông Trương Minh Tuấn

Ông Lê Phước Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành An – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Quách Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

Người bị kết án:

Nguyễn Thị B, sinh năm 1976; trú tại: khối 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Văn Th và bà Đỗ Thị H, có chồng Lương Ngọc V và 03 con; tiền án, tiền sự: không; hiện đang tại ngoại.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Lê Quốc T và 07 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ A (sau đây gọi tắt Công ty A) có mã số thuế 4001073167; địa chỉ: khối 3, thị trấn N, huyện N do Nguyễn Thị B cùng với Huỳnh Ngọc M thành lập, được cấp giấy phép hoạt động kinh doanh vào ngày 08/4/2016, hoạt động kinh doanh nhiều ngành nghề trong đó có vận chuyển hàng hóa, mua bán vật liệu xây dựng... Sau 2 lần thay đổi giấy phép hoạt động kinh doanh thì vốn điều lệ là 12.000.000.000 đồng.

Trên thực tế, Công ty A chỉ có Nguyễn Thị B là người góp vốn và làm giám đốc đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm điều hành, quản lý, kê khai, quyết toán sổ sách, hóa đơn, chứng từ và quyết định toàn bộ các hoạt động khác

của Công ty. Huỳnh Ngọc M chỉ đứng tên hộ cho B, không tham gia, quyết định vào bất kỳ hoạt động nào của Công ty.

Ngày 03/7/2013, Lê Quốc T thành lập Công ty TNHH MTV C (sau đây gọi tắt là Công ty C) có mã số thuế 0401544688; địa chỉ: K135/9 đường Đ, phường K, quận L, thành phố Đà Nẵng; vốn điều lệ: 1.900.000.000 đồng.

Do có quen biết từ trước, khoảng đầu năm 2017, B điện hỏi T mua trái phép (mua không) hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT) của Công ty C với mục đích là để kê khai đối với hàng hóa đầu vào mà Công ty A đã mua ngoài thị trường không có hóa đơn, hạch toán chi phí Công ty C và bán đầu ra cho các công ty nào cần. T và B thỏa thuận, thống nhất tính phí bán hóa đơn là từ 3% đến 4% trên số tiền hàng của hóa đơn (3-4% nhân với số tiền trước thuế suất GTGT) tùy vào từng thời điểm, từng hóa đơn cụ thể. Khi B cần hóa đơn GTGT thì điện thoại nói nội dung hoặc ghi ra giấy rồi chụp ảnh gửi qua địa chỉ Zalo, Messenger cho T để T ghi hóa đơn rồi đem vào cho B.

Với phương thức, thủ đoạn như trên từ tháng 01/2017 đến tháng 3/2018, Lê Quốc T đã bán trái phép không 33 tờ hóa đơn GTGT cho Nguyễn Thị B, đã ghi nội dung với tổng tiền hàng là 33.665.579.045 đồng, thuế suất VAT: 3.366.557.855 đồng, tổng thành tiền: 37.032.136.900 đồng. Theo thỏa thuận thì B phải trả cho T số tiền là 1.124.823.161 đồng. T đã nhận 476.200.000 đồng (Trong đó, nhận tiền mặt: 85.000.000 đồng, nhận tiền chuyển khoản: 391.200.000 đồng), số tiền còn lại B chưa thanh toán cho T.

Sau khi sự việc bị phát giác ngày 11/7/2019 Lê Quốc T đã đến Công an huyện N đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận điều tra số 12/KLĐTBS ngày 15/09/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Núi Thành đề nghị truy tố bị can Nguyễn Thị B về tội “*Mua bán trái phép hoá đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước*” quy định tại khoản 2 Điều 203 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKS-NT ngày 16/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành truy tố Nguyễn Thị B về tội “*Mua bán trái phép hoá đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước*” quy định tại các điểm d, đ, e khoản 2 Điều 203 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HS-ST ngày 30/3/2021, Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

“Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội: “Mua bán trái phép hoá đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước”.

Áp dụng điểm d, đ, e khoản 2 Điều 203; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị B 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng). ”

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo Lê Quốc T; phần tiền truy thu của Nguyễn Thị B, Lê Quốc T; tiền tịch thu sung công quỹ, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 17/3/2022, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam có Văn bản số 02/CV-KN kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xem xét kháng nghị theo hướng huỷ Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HS-ST ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành và giao về cho cấp sơ thẩm điều tra lại.

Ngày 29/3/2022, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành Quyết định kháng nghị số 03/2022/KN-HS đề nghị Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm, huỷ Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HS-ST ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam về phần hình phạt đối bị cáo Nguyễn Thị B để xét xử sơ thẩm lại.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận Quyết định kháng nghị số 03/2022/KN-HS ngày 29/3/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyễn Thị B khai nhận hành vi phạm tội của mình, đối chiếu thấy phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 01/2017 đến tháng 3/2018, Lê Quốc T - giám đốc Công ty C đã bán trái phép cho Nguyễn Thị B - giám đốc Công ty A 33 tờ hóa đơn giá trị gia tăng đã ghi nội dung với tổng số tiền 37.032.136.900 đồng; trong đó tiền hàng là 33.665.579.045 đồng, thuế suất giá trị gia tăng là 3.366.557.855 đồng. Theo thỏa thuận, B phải trả tiền công và phí bán hóa đơn cho T với số tiền là 1.124.823.161 đồng, nhưng B mới thanh toán cho T 476.200.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị B về tội “*Mua bán trái phép hoá đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước*” quy định tại điểm d, đ, e khoản 2 Điều 203 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Về hình phạt: Bị cáo Nguyễn Thị B phạm vào 3 tình tiết định khung tại điểm d, đ, e khoản 2 Điều 203 của Bộ luật hình sự là “*Hóa đơn, chứng từ ở dạng phôi từ 100 số trở lên hoặc hóa đơn, chứng từ đã ghi nội dung từ 30 số trở lên*”, “*Thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên*” và “*Gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước 100.000.000 đồng trở lên*”. Hơn nữa, ngày 26/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam đã ra Quyết định khởi tố bị can số 25/QĐ-CSHS (Đ4) đối với Nguyễn Thị B về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại Điều 341 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành đã không thu thập Quyết định khởi tố bị can số 25/QĐ-CSHS nêu trên vào hồ sơ vụ án dẫn đến việc Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam không biết nên đã quyết định xử phạt bị cáo Nguyễn

Thị B hình phạt chính là hình phạt tiền (400.000.000 đồng) là không nghiêm, không phù hợp với mức độ phạm tội của bị cáo.

[3]. Từ những phân tích trên, cần chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, huỷ Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HS-ST ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam về phần tội danh, hình phạt và án phí hình sự sơ thẩm đối bị cáo Nguyễn Thị B để xét xử sơ thẩm lại.

[4]. Những phần quyết định khác còn lại của Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HS-ST ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam không có kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 382; khoản 3 Điều 388 và Điều 391 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 03/2022/KN-HS ngày 29/3/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Huỷ Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HS-ST ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam về phần tội danh, hình phạt và án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thị B để xét xử sơ thẩm lại.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam để xét xử sơ thẩm lại theo thủ tục chung.

2. Về phần tội danh và hình phạt của bị cáo Lê Quốc T và những phần quyết định khác còn lại của Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HS-ST ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam không bị kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TANDTC - Vụ I;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- TAND huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam;
- Công an huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi thành;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng GDKT I (03 bản), HCTP và LTHS.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Liêm